

Ông chủ bút ôi! Quân tử mang nghèo, lên đèo xuống suối, hễ mà trong túi, vẫn mặt thần tiên, ba mỗi năm điêng, ắt còn vong phở; huống chi là còn có ngày giờ rảnh, trí hóa nhiều, mà phụ diễn báo truyền cho Bón-quán, dặng mà... làm vui lòng đẹp mắt với anh em. — Ông có lòng cố cấp, gửi báo tính đến hoài: Đi lên rừng mấy bữa, mới về tới hôm qua, đọc nhật báo ngâm nga, gửi mấy lời thần tức.

1. — Làm người khó khó, khổ làm người, cái khó của người há phải chơi, ba mỗi năm điêng vai gánh nặng, khôn ngoan cho lắm chẳng qua trời.

2. — Qua trời sao dặng cuộc nên hư, ba bốn năm rồi mắt thấy dư, lúa gạo thất mùa dân đói khác, sanh bề trộm cắp phá gia tư.

3. — Gia tư thương bấy kẻ làm ăn, mang họa vì chưng bởi mấy thăng, tát đất không đến ơn tám mắng, kêu rêu rằng, mạng số cùng căng.

4. — Cùng căng giết chúng thấy mà kinh, lấy của còn thêm đập nát mình, năm ngoài năm nay năm trước cũng, dẫu hơn bằng, tại tỉnh Tây-Ninh.

5. — Tây-Ninh đồ khổ đã ba năm, làm chó con đông, đói khóc dầm, giận lũ cang cường không sợ phép, ngồi khoan tay rế lại sanh tâm.

6. — Sanh tâm sao chẳng tính làm ăn, đói khát tại mình trách khó khăn, nghề nghiệp trong đời dẫu chẳng có, siêng lo, nghèo mấy cũng an thân.

Sau tiếp

Tây-Ninh Vô-Sâm

KY-AN

(Tiếp theo)

Quân-Phốt bầm rằng: Ngày gần sáng tôi chợt bung ra đồng, nghe một tiếng dục, thì thấy một đầu trâu một đầu gá, ra ngoài xem thì không thấy ai hết,

SAIGON. — Imp. de l'OPINION

trong lòng nghĩ e em Vương-công-Bật mở cửa ra sau viêng, thấy đầu người, muôn phao cho tôi dặng ăn bạc, nếu không cho, chắc đi thưa; vì vậy tôi gạt nó đến một bên hăm, lúc nó không dè, tôi đập một cây, bẻ đầu, chôn chung với hai cái đầu nơi hăm, trong phố không ai biết hết, dều ấy thiệt như vậy; Thi-Công nghe rồi dạy tả lời cung, và dạy truyền cho ti bộ nha, lập khắc đi nghiệm lấy mấy đầu người dặng kiết án. Trong một chập bộ nha về, Thi-Công thấy hai cái đầu một cái đôn ông, một cái đôn bà, dè giữa nha huyện. Công sai đòi Hồ-dăng-Cừ dền, vào vừa muốn cúi xá thì thấy có đầu người, nhìn thiệt của cha mẹ, ôm hai cái đầu khóc rống lên. Thi-Công hỏi: « Hồ-hiến-Khê, ấy có phải đầu của linh Tôn và linh đường không? » Hồ-dăng-Cừ lau nước mắt thưa: phải và bầm xin đại nhơn, mau bắt dứa hung ác, dặng tề cha mẹ tôi, mà trả thù, ơn lớn ấy chẳng khi nào dám quên. » Thi-Công nói: « Hiên-khê hãy chờ, rồi sẽ kiết án. » Hồ-dăng-Cừ đứng lại một bên, Thi-Công dạy dân Cửu-Hoàng Hòa-thương dặng xét, chẳng bao lâu Hung-Tăng ngang nhiên vào dặng xông. — Thi-Công nói giận nói: « Mi là đồ hung, việc đã bại lộ, nay còn làm bộ cứng. » Dạy đem tra roi giao kéo rồi sẽ hỏi. » Quân sai-dịch vật Cửu-Hoàng tra hiệp còn một lược chét giặc, phung nước mới tỉnh, xin chịu thiệt. Thi-Công dạy dân tiêu-tăng ra dối chứng; sai-dịch dân tiêu đạo ra qui, Thi-Công nói: « Bón huyện hỏi trước mi, giết vợ chồng Hồ-hàng-Lâm, sao lại đem đầu treo nơi cửa am, mau dều thiệt, thì ta tha người tội chết. » — Tiêu đạo bầm: « Tiêu-tăng thường phục dái Cửu-Hoàng, thường hay uống rượu, và tư thông với Thất-Châu; Hồ-hàng-Lâm người trong thành, là bòn đạo của am, khi ấy đi với phu nhân và tiêu thụ vào chùa niệm hương, gặp thấy tình-tệ của dân mi; chịu không dặng nói với vợ con mau về; Thất-Châu hó thẹn, Cửu-Hoàng thề nó báo cứu, sau khi uống rượu rồi, nhảy tường đi một hồi xách hai đầu người về, Thất-Châu mừng. » Thi-Công lại hỏi: « Sao lại đem trao nơi am bà vai, nói mau? » Tiêu đạo bầm: « Cửu-Hoàng là quý mệ sắc, ngày kia đi ra thành, ngang qua Am-dạ-Tặng, thấy có một vài sắc đẹp, muốn làm mà không dặng, Cửu-Hoàng về miếu, lo sáu, mới lập kế đem đầu vu cho am ấy, thoán chủ am bị bắt, dặng cho anh ta nửa đêm dền chỗ giam dặng dầm hăm, nếu không chịu thì giết. »

Sau tiếp

Hoàng-Tài

Le Gérant: Léon ISIDORE

L'Administrateur

Hay

NÔNG-CỎ-MIN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MOI TUAIN LÊ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BAN NHỰT TRÌNH		Chủ nhơn: CANA VAGGIO	ANNONCES
Một năm.....	6\$00	Chủ Đai: LƯƠNG-KHẮC-NINH	1ère et 2e Pages..... le cent. 3\$00
Sáu tháng.....	4 00	Tự Đủ-Thức	Autre..... le cent. 150
Mỗi số.....	0 10	Đường PELLERIN, Số 140	
		SAIGON	

GIA LÚA — Lúa chớ tới tại nhà máy Chợ lớn bán 4 đồng 35 cho tới 4 đồng. 45

Luận việc làng

(Tiếp theo)

Đến lúc mà lập bộ nhơn rảnh rẻ, như lời tôi đã luận rồi đó, và làng đã làm tờ bầm, xin quan dạy cách trị dân, và giữ gìn sự bình tịnh an ổn, cho dân làm mà ăn, dặng vui hưởng thái bình, thì cách làm Hương chức làng phải

siêng năng cần cần với, trên là quan cai trị, dưới là dân; hễ đến lúc nào mà quan trên dạy tập nà dứa dang ác, bị án, hay là chưa bị án, thì làng phải hết sức tìm kiếm xét bắt cho dặng; nếu dứa dang ấy có ngụ ẩn vô làng mình, chớ khá làm việc sơ sài, mà dung túng cho dứa dang lậu vông dặng. — Xin chư vị phải biểu cho rõ dều hại chung trông xử; vì như làm làng mà dung túng cho dân hung ác lậu vông dặng, thì là sanh ra nhiều dều hại chung lắm. Tôi xin các nghĩa rõ, cho chư vị nghe, chẳng phải là thù hận chi với mấy dứa dang hung, mà muốn giết chúng nó; lấy lẽ công mà suy nghĩ, hễ tội làm, thì phải chịu, nào ai bảo nó dứ và dặng làm chi;

cách công bình ở đời, hễ có tội, thì bị phạt, ấy là đều làm gương cho dân, tránh tội lỗi tìm chỗ phải mà ở đời cho an. — Nếu mà hung ác dang bím, rồi lại trốn khỏi tội lệ, thì người ta, ai lại chẳng làm sai; chỉ phạt nặng nề, đầy chung thân, ăn xử tử, mà kẻ ngu dại dang hung, nó còn làm hoai đều quấy thay, hướn chi là dung túng cho nó, thì sanh ra nhiều đều hại thêm lắm, là vậy đó.

Ntư muốn cho rõ biết đũa dang hung, và lậu vòng trứ án trong thôn mình, thì là dễ lắm; hễ muốn làm phần việc làng cho rành rẻ, cho mình bạch công bình, giúp cho dân, thì có một đều siêng là thứ nhất, chớ không có chi mà hơn, một là siêng làm, hai là có ý thương người, như là thương mình vậy, thì đều chi cũng chẳng khó làm đâu.

Làng muốn rõ cả thôn của mình cai trị, trước phải ngăn ngừa sự tệ giùm cho dân; muốn ngăn ngừa sự tệ, thì phải dự phòng mới dặng, trong thôn phải chia ra, lớn thì mười ấp, nhỏ là sáu ấp, mỗi ấp, phải chọn một vị Hương chức ở tại đó làm chánh, và phụ một tên phó tri ấp, hay là quản ấp, vị gương chánh ấp ấy, xem chừng cho Hương quản ấp tuần tra tế soát, cho kị, mỗi ngày, thứ nhất là các nhà dân hộ nghi, dân điếm đảng, bài bạc dân hung dữ, dân tiền án, những dân làng đã làm bộ rành rồi đó, xem coi có ở nhà, hay là đi khỏi, dặng biết nó đi mau lâu và đi đâu, có chi mà đi, lo làm ăn, hay là đi tụ tập với đũa dang trong làng khác, nếu nó vẫn mặt lâu, mà không có chi, thì xét hỏi nó, lấy khai dãi nó, ấy là cấm nó không dặng rộng chung đi mà san sự. — Xét coi trong nhà nó có chứa dân lạ mặt, phải hỏi giấy thuế thân, lấy tên tuổi và chỗ ở dân lạ ấy, dặng cho rõ ngày nào giờ nào, có kẻ lạ vào làng mình, mà ở chỗ dân hộ nghi, có để một cuốn sổ nhật kị mỗi ngày, việc tuần tra tế soát như vậy, thì đám côn oan đoán điếm mới kiên sợ làng, mới biết sự

khổ nào hèn hạ của chúng nó, thì chúng nó mới chừa sự quấy, hễ đến lúc mà chúng nó chừa quấy dặng rồi, thì sẽ trở ra người làm ăn vô sự; ấy là đều đại ích lợi của chúng dân ấy, xem coi có phải là, hễ làng mà làm siêng, lo chuyện phải, mỗi làng đều một j như vậy, thì dân mới nhờ, mà nên và khôn dặng. — Chớ lúc này tôi xét kị, tôi xem rõ, làng bỏ xui lơ, để cho dân dữ, dân hung, thông thả vô cùng; làng chẳng tra hỏi đến nó, chứa ai cũng dặng, đi đâu cũng dặng, không trình báo chi, làng có j kiên sợ nó nữa, thì dân ngu khờ, thấy sự thung dung mạnh thế, như đám đó thì đều muốn oan du hung ác như vậy, dặng cho làng sợ, để thông thả. Ấy đó xem coi cho kị, làng trẻ nãi, thì làm hại dân, rồi dân bị vô tù tội nhiều lắm là vậy đó.

Sau tiếp

Dũ-Thức.

Lời giảng

(Tiếp theo)

Anh em lớn bé trong Bồn-quác, hãy ra sức mà xét trong trí mình cao kị, dặng hỏi lấy mình cho biết; trước khi mình chưa sanh ra làm con người ta, vậy chớ mình là chi? — « Không biết » — Vậy chớ khi đã sanh ra rồi, mà dặng làm người rồi, vậy chớ trong trí mới người, có biết mình là có phước không? Tôi tưởng, có người hiểu, có kẻ không. — Trong đám mà nêu mình rằng đại phước mới dặng sanh ra là người, thì đám ấy, là những người bực trên, thông minh, học thức, và có trí đo lường, suy xét, có vậy mới hiểu rõ ràng; hễ làm dặng người ta là quý rồi; xem coi loài vật từ thú chạy, đến chim bay, có vật nào mà bằng người không? —

Thật không — có giống nào mà có cơ mưu, dặng vậy đoan hiệp bọn như người vậy không? — Thật không. — Ấy đó có phải là làm dặng con người ta, thì là vinh hơn muôn vật rồi, cho nên gọi rằng có phước. — Vậy lúc này dặng làm người rồi, trong trí kiếm xét, coi có cách thế chi, mà dặng sanh lại, làm người nữa không? — Nếu xét thì biết chắc là không dặng. — Coi có phải là may có một lần mà thôi, mà một lần làm người, coi quý báu là dường nào? — Còn trong bọn mà chưa hiểu rõ mình làm người ta là quý; bọn ấy nhiều hơn, vì dốt, ít học, không xét dặng xa, không biết đo lường suy nghĩ, trí vẫn hẹp, tối tăm; cho nên chưa biết mình là quý báu hơn muôn vật; không rõ đạo làm người ra làm sao? Cho nên làm nhiều đều tệ, mà không hay rằng mịch sai, làm lỗi, mang tội lệ, bị khinh khi; cũng tại ít hiểu, chưa thông đạo người, mà thương những người như vậy, thì hay làm đều hư thân hại xác, mà chưa hay; còn ngờ là mình phải mà thôi; chớ ví như hiểu mình là sai, là quấy, thì có đâu đi làm sai hoai sao? Cũng phải sửa bớt lại, mới là phải. — Nay tôi mà giảng về đạo làm người đây, cho anh em đồng thời, và đồng nước, và đồng một giống người với nhau, nghe cho rõ phải, rõ quấy, về đạo người; ấy là đều, tôi đã suy nghĩ lâu năm chầy tháng rồi, tôi đã thất công suy nghĩ mà để bỏ trong trí tôi một mình biết, thì đám tiếc công xét lâu dài; nghĩ vậy, nên nay tỏ ra đây cho bạn đồng bang, người phải, kẻ sai, người sang kẻ hèn, đều xem xét dùm các đều tôi luận biện đây; coi chỗ nào phải thì dùng mà làm theo; chỗ nào sai, thì bỏ qua, vô hại; chớ tôi chẳng phải dăm, khoe tài học thức, mà ra lời nói kêu căng; vì thương nhau một xứ, một thời, thấy nhiều mặt còn chưa thông, chưa hiểu cho đủ; hãy còn tệ; chưa khôn, chưa khéo, nước Xiêm-la Ân-độ hãy còn hơn; bởi vậy nên chẳng tiếc công

on, chịu một học điển bằng lời trái phải. — Hỡi chớ chấp lời rằng kêu thái, mà mở miệng không dè, vốn biết rằng lời thật phải mịch lòng, nhưng vậy mà, có thuốc dặng thì tạt người mới mạnh. Nếu Bồn-quác đã thông minh, và đủ hạnh, tôi dám đấu trên găm thêm hoa; vì xem mình còn hình chặm chặm, tánh cả rã, bởi thấy lạnh, nên quạt thang mà giúp ấm, đó mà thôi.

Đạo người tuy là khó, khó cho người chưa rõ chưa thông, nếu làm thông, thì chớ đến bao giờ, cho người rõ trời xanh cao thấp; lời điển thuyết tí như lời học tập, để người nghe mà xét phải sửa sai; khuyên anh em chớ trách nói dài, thông đường cả, văn sao cho dặng; đây vừa một chận, còn nhiều đoạn có lẽ, kị sau sẽ thiếp lần lần, xem kị mới tương góc ngọn.

Dũ-Thức

Cung dịch

THƯỢNG-TÒA KIẾT-ÁN

Tòa kêu án cõi Đông-dương, phòng nhì xử ngày 9 Décembre 1909

Những lời mắng chưởi, đến nặng nữa, theo luật lệ Annam, cũng không có đứng vào các có cho để bỏ.

Ví như cách để bỏ nhau, mà thuận tình cả hai đảng, theo như luật lệ của Annam; thì phải làm y theo lệ phép đã định trong lời giao chỉ-dụ ngày 3 Octobre 1883; lệ này để mà dùng về cuộc phân li nhau, tragg khi không có tềch chi, cho đủ mà dừ mới cang thường.

Nguyễn-thị-Quyên kiện Trần-ba-Huỳnh.

Án tòa trên :

Ngày 3 Août 1909, Nguyễn-thị-Quyên nạp tờ chống cái án của Tòa-tập-Tụng tại Bạc-

liều, xử ngày 21 Aout trong năm đó.

Xét rằng đủ theo lệ thường :

Bê trong :

Xét rằng án sơ đã dự thỉnh, đặng cho hai vợ chồng Trần-ba-Huynh với Nguyễn-thị-Quyên để nhau, về sự lỗi của hai đảng mắng chửi lộn với nhau.

Xét rằng nơi đoạn thứ sáu trong chỉ dụ ngày 3 Octobre 1883, đầu lời chửi mắng đến trọng cho làm nũa, theo luật lệ Annam, cũng không có đủ cơ mà để bỏ. Vậy bỏ qua lệ phép ấy, quan tòa sơ mới dùng cơ chửi mắng đó mà lên án đó.

Lại rằng con trước tòa trên, xử nhầm ngày 2 Novembre Trần-ba-Huynh và Nguyễn-thị-Quyên đều tự quyết rằng, không chịu ở đời cùng nhau nữa, như vậy thì là một lẽ thuận tình để bỏ nhau mà thôi.

Cách thuận phân li, thì đã có chỉ-dụ trong đó lập điều lệ, cứ y theo mà làm cho đủ phép, đặng cho khỏi tâm băng cơ mà đoạn cang thường.

Nhưng mà xét về sự chưa làm theo cho đủ điều lệ, đã dạy trong chỉ dụ đó.

Bởi các cơ ấy :

Thâu tờ chống án của Nguyễn-thị-Quyên dạy rằng án xử sai, chống án phải.

Xử lại và làm, cũng tỉ như quan tòa sơ phải xử.

Dạy rằng không chấp lý lời đơn của Trần-ba-Huynh và Nguyễn-thị-Quyên nài bắt đơn cả hai đảng. Bảo phải về mà làm cho đủ lệ phép đã định trong điều 3, 4, 5, và 6, trong luật. (Précis de législations.)

Pháp-Tràng hạ sát

Đêm mười sáu lối hai giờ sáng,
Trăng Trung-Nguồn chói rạng giữa trời,

Vùng mây đen đầu khéo khuấy chơi,
Bay tới án lơ dờ bóng nguyệt,
Cuộc bất trắc phong vân nào biết,

Nhưng vậy mà :

Xem cũng dường thâm thiết ai bi,
Bỗng đầu nghe, có tiếng xe đi,
Tội nơn chỗ đó chỉ ra sập,
Ráp để chính giữa đảng kinh-láp,
Ngay cửa tòa Tập-Tụng Sài-gòn,
Gươm dựng lên ai thấy cũng kinh hồn,
Nghĩ đến sự vong tôn như bóng mát,
Lính Tuấn-sai cắt phiên canh gát,
Chẳng cho người xông lược vào trong,
Lúc năm giờ trời mới rặng đồng,
Sơn-dá tới đứng vòng vây chặt,
Giàng hầu ra thật là nghiêm-nhật,
Ngọn súng đều lợp giắc lờn lè,
Chệch Chà chen, nhau đứng tư bề,
Tây Nam thầy, mỗi bề chờ chực,
Năm giờ sáng ngục quan đã thứt,
Cửa khám đường châu chực tiếp nghinh,
Ông Tricon quan phó Đê-hình,
Cùng Nghị viện Frutreau tới đó,
Charoussat Trang-sur cũng có,
Cùng Pochont Diên-án với thầy thông,
Đủ mặt quan tể trụ hiệp đồng,
Nói gót tới cấm phòng phạm ở,
Cửa khám giam khóa kia liền mở,
Thấy bày người còn ở chờ ngày,
Phó Đê-hình mới nói cho Huồn hay,
Đam khúc độc tố bài dạng hàng.

Rằng :

Tam-Pháp Đại-lý-hình y án,
Lê-văn-Huồn mượn oán dùng than,
Nay đến ngày lia bỏ thế-gian,
Giờ thúc tới pháp-tràng thọ tử,
Lòng ao-ước đều chi nói thứt,
Trối việc gì trìn giữ các quan,
Ngó mặt Huồn không biến sắc chàm,
Thân chết chém mà chẳng sờn tất giã,
Lê-văn-Huồn buồn lời từ giã,
Anh em còn ở lại tôi đi,

Huồn xin quan như có nghĩ vì,
Cho giáp mặt anh y nói chuyện,
Đặng như vậy ơn tài sông biển,
Dầu xương tằm, nghĩa nguyện lưu tâm,
Anh nó đã bị án chung thân,
Còn chờ lĩnh cơn-nôn phát phối,
Các quan nhậm lời xin liền hối,
Dẫn Lê-văn-Tàu đem tới cho mau,
Huồn gặp anh mặt héo đảo-dào,
Tàu bị lụy kể sao cho xiết.

Huồn mới nói :

« Tôi lia thể đã đành phận chết,

Anh ôi !

« Anh còn đây xin hết giả thương,
« Anh bảo người (?) luôi tới cho thương,
« Đặng thăm viển mở phần đồng mã, »
Ông Tricon cho Huồn thông thoả,
Còn đều chi mau khá tỏ phân,
Huồn liền khai giữa mặt các quan,
Anh em nó chịu oan án mạng.

Tricon nói :

Anh mấy thú cùng quan thăm án,
Sao mấy còn thán oán nỗi chi,
Huồn đáp rằng : lẽ ấy lạ gì,
Bội anh nó từ khi bị bắt,
Nghe tiếng đồn tại tại hàng thật,
Rằng nó sao cũng chết tử hình,
Nghĩa anh em Tàu muốn trọn tình,
Nên mới chịu cho Tòa đoán quyết,
May luật hình đành lên án giết,
Anh em không cách biệt hai phang,
Sống Dương-gian đồng tịch đồng sàng,
Thất Âm-Phủ đồng quang đồng quách,
Mấy lời Huồn tỏ tình thang trách,
Diên-án biên minh bạch dưới trên,
Mới biểu Huồn bước lại kj tên,
Chỉ Huồn thật vững bền như sắt,
Huồn xin uống vài ly cô-nhát (cognac),
Cho phỉ lòng khao khác rời nơi,
Chén rượu đầy Huồn nút một hơi,
Bánh với chuối Huồn xơi cũng hết,
Thêm chén nữa uống cho vui mà chết,

Thà thát no hơn sống nhỉnh thêm,
Quần Tả-đao dao kéo liền đem,
Tới hót tóc rồi yên thêm cho sạch.

Huồn cũng biết :

Gươm dọt lấu sao cũng trách,
Người trông mỗi mắt ắt tòn,
Nhưng mà Huồn chẳng chực chi sòn,
Hùng chí không cơn nao núng,
Hai lính sơn-dâm cầm súng,
Trối ké Huồn giắt thang ra xe,
Tả-đao Phước ngồi kè,
Hai lính thì dựa cửa,
Dưới lại có hai người hai ngựa,
Rút gươm trần theo dựa hai bên,
Tới nơi Huồn bình khắp dưới trên,
Thấy thiên-hạ đua chen như hội,
Nhình gươm máy sắc Huồn đã đổi,
Tả-đao liền thúc hơi xô Huồn,
Thang lờ, Huồn mới bước chon,
Miệng ngậm thuốc, xom lên cán-vọt,
Cán nọ vồng Huồn nắm ngay bót,
Thấy như vậy thương xót xiết chi,
Nghĩ vì câu thơ tử hồ-bi,
Người đồng loại lẽ gì không cảm,
Chưa nháy mắt Huồn đã bị trảm,
Đất Saigon đành tạm gói xương,
Người đời coi lấy đó làm gương,
Hề tịch ác thì thường gặp ác,
Ngàn năm để tiếng như bia tạc,
Đứng làm người kiếp thát có mấy phen
Chết sao cho được tiếng ngợi khen,
Chết sao được tên biên vắc thanh-sử.

Kj án :

Huồn mà bị tòa trên nghiêm xử,
Cũng vì chứng sát tử Trang-lương,
Việc qua rồi nhất lại cho tường,
Đám ăn cướp tại phường An-tĩnh,
Vì tham của nên Huồn mới tính,
Tự cùng nhau mười chính đũa gian,
Đoạt của người không sợ lệnh quan,
Giết chúng chẳng kiên phép nước,
Huồn chánh đảng cầm binh đi trước,

Tàu đệ-nhĩ thì lược theo sau,
 Lòng thánng mười kéo tới suối-sâu
 Ngày mười bảy bước đầu giờ tí,
 Bởi xa chợ Tây-ninh nên j,
 Lấy của người không nghĩ chức công,
 Chết Hujnh-Mai sạch của phuối tay không,
 Trang-lượ g chiếu giữa đồng gởi xát,
 Hườn băng trắng cũng chưa máy ác,
 Sun đập Lương sọ nát mới ghê,
 Tàu ở ngoài đón đười dân về,
 Sợ tới tiếp khó bên lui tới,
 Bằng một muối cho dân trở lại,
 Ai dè đầu đạn rải trướng ba người,
 Nghĩ mà coi của đáng mấy mươi,
 Đánh sát hại chết tươi một mạng,
 Tòa hai-mươi quan trên mình đoán,
 Tra xét rồi lập án xử phân.
 Lê-văn-Tàu phát-phối chung-thần,
 Lu-la thầy mới làm năm tù-rạt,
 Hườn chánh-đàng đã đành hạ sát,
 Để cho đời ghi tạc làm gương,
 Hườn nay đã thọ tử pháp trường,
 Hồn dành gởi theo đường âm-kiến.

Lê-hoàng-Mưu.

Dại hình cung an

VỤ ĐẠI BIÊN BÊN AN-ĐỘ

(Tiếp theo).

Khẩu cung.

Nội trong đêm Nagaratinachetty bị thương
 tít, có quan Tuấn-sai tới lấy khẩu cung —
 Tên Nagaratinachetty khai rằng :

« Khi tôi đang ngồi trên sạp, có người ở
 sau với tay niều đầu tôi ; tôi liền xây lại thì
 tôi nhìn biết người niều đầu tôi đó là Nan-
 dagobalou, kể tên Vizéarangam năm cánh

tay tôi mà kéo nhàu tôi qua bên kia mường
 lộ, Nandagobalou cầm (Paranga) đánh vào cổ
 tôi và nói rằng : « Con thập-toán, chết đi
 con ! » Còn hai đứa thì thoi, đập vào ngực
 và bụng tôi ; kể có một tốp khác chạy tới
 cầm cây và cầm gươm mà đập và đâm chém
 tôi, Nandagobalou làm ra có dỗi ni, cũng vì
 nó kết oán với tôi đã lâu : một là khi trước
 nó muốn lấy đất của tôi đặng phóng đường
 đi, mà lấy không đặng ; hai là nó tranh làm
 chủ hội chùa Virampatanam với tôi. Hồi
 trưa nầy, (kể tới lại tôi bị đâm chém đây),
 tôi có đến thưa với quan toà tập tụng xin biểu
 giao chĩa khoá tù chùa cho tôi, vì Nandago-
 balou xúi thẳng nhỏ cầm chĩa khoá đặng
 đưa cho tôi — Tuy hỏi trưa nó không có
 hăm he chi đến tôi (song tôi cũng quyết nó
 với em nó là Vizéarangam mà thôi).

Qua ngày mồng bốn tháng mười, Nagara-
 tinachetty mới khai cho tên Atapin đâm sau
 lưng nó, Ayavou chém nơi tay tả của nó,
 Madouré có đánh nó song nó không biết
 đánh bằng giống gì, Douressamy de Vamba-
 kirepaléam thoi nó bốn năm thoi, Couptin kêu
 là Coupoussamy là người nó quen biết, cũng
 có đánh nó. Còn tên Salé Soubranianien nó
 quên mặt, song hỏi đó nó không có thấy ; nó
 cũng không khai cho tên Douressamy de
 pounompeth làm phạm sự gì hết.

Nandagobalou chịu rằng từ 25 năm nay hai
 đảng không thuận nhau, song việc nầy Na-
 garatinachetty vu cáo cho nó và em nó là
 Vizéarangam, chớ thật là anh em nó không có.

Chứng Sự :

Chanemougam là thàng đi xe về với Na-
 garatinachetty, khai rằng nó không thấy.

Vợ của Nagaratinachetty khai rằng nghe
 du đảng nói : « Máy kinh chóng với Nanda-
 gobalou lắm mà, » một lúc nó liền nghe tiếng
 chóng nó kêu : « Trời ơi ! » Vassoupathar,
 làm nghề thợ bạc ; (người nầy là người khi

bạn sơ chạy lại nói với Nagaratinachetty có
 bọn nào đứng ngoài đảng đó) khai rằng : khi
 nó biểu Nagaratinachetty đi vô rồi thì nó
 quay về nhà nó. Vào nhà rồi nó liền nghe
 tiếng kêu trời, nó mới chạy lại cửa sổ đứng
 ngó ra thì nó thấy Nagaratinachetty gút đầu
 xuống đất máu chảy như xối, còn hai đảng
 du thì tẩu thoát. Nó biết mặt được hai người
 một là Coupin kêu là Coupoussamy, hai là
 Dourarodjame, cháu của Nandagobalou, nó
 đã thấy trong bọn đứng ngoài đảng trước rồi.
 Hỏi gât nó bảo khai cho thật thì nó trả lời
 rằng nó không có thấy Nandagobalou và Vi-
 zéarangam trong bọn ấy. Đem cho nó giáp
 mặt với anh em Nandagobalou thì nó cũng
 quyết rằng không thấy mà thôi.

Qua ngày mười ba tháng chính nó lại khai
 khác nữa rằng nó thấy ba người kéo Nagara-
 tinachetty : một là Nandagobalou, hai là Vi-
 zéarangam còn người thứ ba hình tích cao
 lớn, nó không biết là tên gì song nó biết là
 người ở Vambakirapabom. — Nandagobalou
 cầm dao sáng dỏi, dao ấy đã chùng một
 thước mộc ; chùng hai bên áp tới tai nghe
 Nandagobalou nói rằng : « Nó chết rồi,
 bươm ta. » Nó biết được hai người trong tốp
 áp ra đó là Dourarodjam với Coupoussamy —
 Đem ra giáp mặt thì nó nhận tên Douressa-
 my de Vambakirepaléam là người thứ ba nó
 đã khai rằng không biết tên đó, vì hồi năm
 giờ chiều nó có gặp Douressamy de Vamba-
 kirepaléam cặp đi chơi với một người nào lạ.
 Hỏi riết nó, nó lại khai thêm tên Salé Sou-
 branianien nữa ; đem giáp mặt, nó lại nói
 thấy chạy áp ra đó chớ không thấy đánh.
 Giáp mặt với Madouré thì nó khai rằng quen
 song nó không thấy trong đảng du. Giáp mặt
 với Douressamy de Pounompeth, thì nó khai
 rằng hỏi lối sáu giờ rưỡi, bảy giờ, tên ấy có
 đi lối nhà nó với Nandagobalou, với Coupin
 và một người khác nữa. Giáp mặt Ayavou

thì nó khai rằng hỏi đó nó không có thấy
 Ayavou.

Chứng nầy khai vậy mai khai khác không
 hơi nào mà kể, xin nói với lời khai của một
 người đồn bà cho chur khán quan nghe mà
 thôi.

Ngày mồng năm tháng mười một có người
 đồn bà tên là Ammacannan chứng rằng :
 « Hôm tới mà Nagaratinachetty bị đâm chém
 đó, tôi xách nước máy tại góc đảng Caran-
 tamodely với một bọn đồn bà hứng hũ nước
 vừa đầy thì có ba người đồn ông đi lại, một
 người tên là Vizéarangam, một người là
 Salé — Soubranianien, còn một người nữa
 lạ mặt biểu tôi xách cái hũ đi, rồi vịn nước
 ra cho hai người kia rửa tay vấy máu đỏ lôm.
 Con dao và chon của Vizéarangam cũng
 đều dính máu nên nó cũng có rửa tại đó nữa.

Rửa rồi cả ba đều kéo đi qua hướng đông.
 Một chấp thì tôi nghe kể qua người lại bên
 đảng truyền ngôn rằng Nagaratina bị Nan-
 dagobalou với bạn nó giết.

Tòa hỏi đi-hỏi lại hoài, nó lại nói có một
 mình nó đứng tại máy nước mà thôi ; rồi
 nó lợi gân rằng : « Ít nữa là mấy người đồn
 bà đứng đó với tôi mà thấy được như vậy. »

Nó khai rằng nó không có hỏi hang đều
 chi tới ba người đồn ông cả thầy, nó đứng
 tránh chỗ khác, lẳng lặng làm thỉnh, nên bà
 người đồn ông đó tưởng nó đã đi rồi.

Bởi sợ đều hậu hận, nên từ ấy những nay
 nó không giám ra mà làm chứng ; nay vì có
 lệnh tòa đòi, bắt. bắt đi nó phải đều mà
 khai thật.

Chính người bị cáo đều kén oan ; kể thì
 nói, đem ấy đi chỗ nầy, người thì nói đi chỗ
 kia ; mỗi mỗi đều khai đi đứng chỗ nào, vào
 nhà ai, đi vuốt ai, gặp gỡ ai, mấy giờ mấy
 phút.

Sau sẽ tiếp.

Tri binh ho-lao

Tại Thượng-Hải có một bà già trên sáu mươi, có một trai bốn mươi một tuổi ho-lao; thuốc than chạy đủ mà bệnh chẳng lành.

Có bà mẹ ở trong xóm chịu cho thuốc, song phải đợi chừng nào bà kiểm đặng sẽ cho.

Cũng trong một xóm, có người đờn bà có thai năm tháng, bị chồng đánh sảo thai, mới chạy rước bà mẹ ấy lại. Công việc xong xuôi, đi tiên công đức cho mẹ; mẹ không nhậm, nài xin cho dựng « tiểu hình ». Chủ cho; bà mẹ mới gột kỹ lương, cặp sách ra về. Tới nhà bà già, mẹ mới ghé lại đưa gói ấy ra mà rằng: « Thuốc tôi mới kiểm đặng đây này; bà chùng với dầu mà cho nó ăn. » Bà già lãnh lấy, rồi trả cho mẹ ba đồng tám bạc. Bà già ý lời; chùng tới rồi móc ra đĩa, đem để trên ghế cho con ăn. Ruồi đầu lính tuần thành đi ngang qua cửa, dòm thấy, vào gạn hỏi, rồi bắt hết mẹ con tới quan.

Quan tòa Langsa không biết xử làm sao, vì theo luật tàu thì bà mẹ với bà già đều vô tội, bởi giống tiểu sảng ấy làm thuốc ho-lao thì là hiệu nghiệm lắm.

Tuy vậy mà tòa nghĩ cho bà mẹ ham bán được tiền mà điều hại vậy chăng? Nghi như vậy mà nhậm, song vụ này chẳng phải tại mẹ, tại bị chồng đánh mà hư thai; nhưng mà tòa cũng để án cho bà mẹ có thói quen làm như vậy, còn bà già kia thì bị án liên can. Bởi hai bà già yếu tuổi tác, nên tòa phạt mỗi bà ba tháng tù.

Đừng bắt chước không nên đa.

L. H. Mưu.

ROCAMBOLE TOME V Les drames de Paris

(Tiếp theo)

Bốn năm chẳng qua rồi nhắc lại, (1)

Bà Hê-liên (Hélène) vắng về thờ thưng.

Lo chỗ chống ở chốn đóng quân.

Đêm nào cũng vãi vang cầu khản,

Chúc cho chống bên quân thẳng trận.

Đặng có ngày mai liễu tương giao,

Phê-liép-Bôn (Félicie) ngoài cửa bước vào.

Minh mắt những quần tang áo khó,

Thời buổi trước ai ai cũng rõ;

Phê-liép-Bôn (Félicie) gần với Hê-liên (Hélène),

Nhàng bởi nàng phân biệt bèo sen.

Lòng không khứng vấy duyên cảm sắc.

Đến sau nàng hiệp mặt,

Cùng Kê-gai (Kergaz) sửa tráp nung khăn,

Thường thường đem nàng cung đón ngang,

Về sự kết giao cùng Tà-tướng,

Bởi Kê-gai (Kergaz) là người độ lượng.

Lời vợ càng chẳng tưởng chúc nào,

Cứ giữ câu bằng hữu chỉ giao.

Lòng dạ chẳng đời đời phúc,

Hê-liên (Hélène) thấy mặt đó tang phục.

Lòng vội nghi là hỏi âm hao;

Phê-liép-Bôn (Félicie) chằm rãi bước vào,

Lâm bộ lầy khốn lao nước mắt.

Trời đã khiến cho kẻ nam người bắc,

Bà mắt chống tới mắt bạn cố tri.

Nói khóc thưng khôn xiết sáu bi.

Sự thương nhớ chỉ người lòng thâm thillet,

Cách ít ngày Hê-liên (Hélène) mới biết,

Có lời chống kỳ biệt như tương,

(1) Đây nói tiếp theo Phê-liép-Bôn giết Kê-gai rồi đem tin về cho bà Hê-liên là vợ Kê-gai.

Dận Hê-liên (Hélène) chấp gánh cang thường,

Cùng Tà-tướng vấy duyên cảm sắc.

Vì chẳng khác báo vợ mình hiệp mặt.

Với kẻ giết mình, nghĩ ngặt đường bao?

Tỷ như ép uống con nhỏ đại biết sao,

Phải gọi kẻ phụ thù là kẻ phụ!

Hê-liên (Hélène) xét trước sau đã dụ,

Chàng tuấn lờn phu tướng di ngôn,

Phê-liép-Bôn (Félicie) thật có trí khôn,

Dòm biết ý Hê-liên (Hélène) không khứng,

Ban giả dạng chời từ rằng không xứng,

Thề mặt người mà cảm vững gia cang.

Lòng ước lo giúp trẻ cho đặng toàn,

Cùng giữ nghĩa chị em sớm tối,

Ba năm chẳng Phê-liép-Bôn (Félicie) không đời đời,

Hết dạ lo báo bố trọn nghi,

Bà Hê-liên (Hélène) thấy vậy mới suy;

Trách buổi trước mình lầm nghi người phải,

Nàng vốn thật con nhà rầy bái;

Duyên đầu mà vậy ngài với đại quan.

Nhớ góa chồng bề ai nọ trang,

Anh em ngờ ngang trêu ghẹo.

Sớm những tôi một mình lạnh lẽo,

Ngày những đêm thất thối một gan,

Tuổi phận mình như én lạt đung,

Thương trẻ đại xông, xang đường muối xoát,

Nghe những tiếng Phê-liép-Bôn (Félicie) mắng lạt,

Dầu cho rằng dạ sắt cũng xiêu,

Phê-liép-Bôn (Félicie) lại hứa đèn điều,

Nuôi trẻ đại lớn thành gia thất,

Lời đẹp ý Hê-liên (Hélène) tưởng chất.

Mới thuận tình hiệp mặt sánh đời,

Nghĩ lạ thay chẳng gói đành rời,

Hê-liên (Hélène) lại đời thương làm giận,

Phê-liép-Bôn (Félicie) thì hết hơi can mản,

Nhớ tích xưa oán hận phu nhơn,

Ngày nhân đêm lo rửa dạ hờn.

Hủy oai Hê-liên (Hélène) như thảo giải,

Có mặt khách giả hình ân ái,

Vâng tiếng người làm mặt quỷ thần,

Thấy trẻ thơ nhớ đến cừu nhơn, (1)

(1) Hồ Félicie thấy mặt con ghê là thằng Armand thì sợ nhớ Armand de Kergaz, nên ghét lắm.

Phê-liép-Bôn (Félicie) lại sanh tâm tạt đồ,

Chừng Hê-liên (Hélène) hoa kia gần trở,

Phê-liép-Bôn (Félicie) tính việc gia tài,

At-măng (Armand) còn của phải chia hai,

Hại nó dạng thì con, ta hưởng trọn,

Sự giết trẻ là đều nhỏ mọn,

Có sợ chi ngăn đôn đàng ta,

Những mạng còn bàn bạc gán xa,

Kẻ-hồ-oanh (Kerloven) bóng đã tới chôn,

Sau sẽ tiếp.

Truyện này của M. L. H. Mưu.

Thơ ký số Notaire Saigon dịch ra và cảm không ai dặng chép và in chỗ khác.

Ngoại quốc tân văn

GIAO NGHĨA MẠC GIAO TÀI.

Tại Hiệp-chúng-Quốc tục kêu là Huệ-Kj, có tên Binetti, tuy nhà không giàu, mà bốn tánh nghiêm trang, ăn nói đàng hoàng, đứng đi tề chỉnh; làm bạn cùng nàng Dolly góa chồng là tay cự phú.

Ban sơ, Binetti nói với Dolly rằng: « Tôi vốn người tai mặt-thệ một lòng trọng nghĩa khinh tài. Nay tôi với mình gây việc trăm năm, mình chớ ngờ tôi ham tài mà cầu nghĩa. Mình phải biết chống chũa vợ tôi là thương thế, đừng cậy tài mà lối đạo xướng tùy, hễ là chỉ tử vu qui phải nể mặt chống vị chủ. »

Nàng Dolly nghe nói như vậy thì đem lòng kính phục hết sức.

Qua ngày mai, vợ chồng ngồi lại dùng cơm, Binetti cười mà rằng: « Sướng nường ký quá, khó ăn! Dolly nói đã là: mình chịu phiền ăn đồ, bữa nay tôi mất lỗ tay không xuống bếp, để cho con qui đó nó nường

cháy khét như vậy. »

Qua ngày mốt Binetti quả không có bông (savon) rửa mặt Dolly nói : « Xin mình đừng phiền để tôi sai đi mua. »

Chiều lại đi coi hội về, Binetti nói : « Bộ mình ưa lão Smith dữ há? hèn gì nói chuyện với nhau như cu gáy. Dolly đáp rằng : Tuy tôi lẳng lơ ngoài miệng, chớ trong lòng chất tợ sắc đĩnh, cứ giữ dạ thờ mình, cho trọn tình phu phụ. »

Trót tuần như vậy, Binetti có chuyện mà quả trách hoái, không ngày nào hở.

Tối bữa thứ bảy, Binetti mới kêu Dolly mà nói rằng : « Tôi yêu mình như ngọc, nên dốc tình nói tấc đến già, tôi nghĩ : nếu mỗi ngày la đức mình hoái, thì mình phiền dạ; còn như không thì sợ cuộc vợ chồng tình lạc ý sơ. Bởi vậy cho nên tôi mới lập tâm, bắt vợ thì hay hơn đức bản. Tự hôm nay tôi biên không sót, để tôi đọc lại cho mình nghe.

Sường khét, tôi bắt vợ một đồng.	1\$00
Thiếu bông rửa mặt, hai đồng.	2.00
Lẳng lơ, tôi phạt mười đồng.	10.00
Làm mát giắt ngủ của tôi.	5.00
Mỗi mỗi kể ra tổng cộng một trăm đồng bạc và.	

Dolly sống sờ, mặt có sắc thẹn, song cũng chiều lòng mà đồng tiền và.

Binetti lấy tiền bỏ túi, rồi nói rằng : « Tuy tôi bắt vợ mình như vậy, song mình phải nhớ lời tôi nói khi trước rằng tôi không thêm nợ bạn một mả chi của mình. » Miệng thì nói vậy mà anh ta cứ hề hề chửi gì thì bắt vợ chửi nấy, làm đến nỗi Dolly mỗi lòng tới tòa xin để. Binetti mới nói với Dolly rằng : « Tự ý mình muốn để thì để, song tôi sợ e cho mình ngày sau dẫu có ngồi máy bay đi khắp hoàn cầu kiếm không được một người chồng như tôi vậy chớ !!!

L. H. Mru.

Di Thư

ĐÁU NGƯỜI MÌNH ĐỀ

Tại xóm-Chiếu (Saigon), có tên Tho, năm-mười-ba tuổi, hôm ngày mồng năm tháng tư langsa năm nay. Tho kêu một đứa con gái, bảy tuổi, ở lối xóm, lại nhà. Con nhỏ nghe kêu chạy lại, Tho đóng cửa, kéo xén lên văng vẩy cuộc mây mưa.

« E vô lễ cùng khán quan, nên tôi không kể đủ cách thế của Tho loạn-dâm. »

Con nhỏ muốn la mả bị Tho bùm miệng la không được.

Phỉ chí rồi, Tho mới buồn cười nhỏ chạy về. Chuyện như vậy mà con nhỏ về làm thình, không mét với cha mẹ mới là ngộ cho chớ ! Chừng cha mẹ nó thấy « trà-mi ong mở lối » hỏi lại mới hay, chạy cáo báo cửa quan nỏa tróc. Tho cũng chịu như lời, song Tho kêu rằng : « Tho quá chén lỡ say nên quỉ dục ! »

Hôm ngày hai mươi bốn tháng tám langsa, tòa Đại-hình Saigon kết án Tho — bởi thấy Tho già cả, nên kêu án có ba năm !

Chừng năm mươi sáu tuổi có về dừng vậy nữa Tho, nghe !

L. H. M.

ROMAN FANTASTIQUE.

(Suite)

Truyện nàng Hà-Hu'ng

TRÍ SÂU THUYẾT-KÊ THẬU NGHĨA-HỮU

LÔNG ĐỘC ÂM-MƯU HẠI NGUYỆT-BA

Nói về họ Đậu, khi cưới búi-xong xuôi rước dâu về nhà chồng, Nguyệt-Ba vào làm dâu tại đức gồm no, mọi lễ khôn khéo; thân thích bên chồng yêu

mền, trong nhà trên dưới cũng đều thương. Bởi vậy cho nên họ Đậu máng lòng, nâng niu dẫu hiến đường ngọc.

Ngày kia, trời trong gió mát, bóng chiếu dả xê dẫu non, Nghĩa-hữu ra ngoài ngõ ngõ mông, phúc chúc động tình nhớ bạn. Nhớ những lúc vào màng ra trường, nhớ những khi kẻ gọi phụng dựa màng loan; nhớ cho tới từng nơi từng chốn, nhớ cho tới trường đi tưởng đứng, Nghĩa-hữu đứng thờ ra chất lười, già người người chỉ xiết nỗi thương; thầy kẻ qua người lại bên đường, trông cho thầy mặt Hà-Hương mà chẳng thầy, thơ thần mới chơn không đứng. Hữu mới ngồi trên một khúc cây, tay chông trảng mắt đượm nhuần; bóng nghe có tiếng sau lưng, kêu cậu hai vầng vàng, Hữu mới xây lưng ngó lại, thầy một người bộ tướng dinh giảng, mở tuổi ra lấy một phong thơ, trao cho cậu rồi khoanh tay đứng đó, Hữu xem thầy sự tình chưa rõ, gượng làm vui với thầy phong thơ; báo già kia đứng đó mà chờ, đợi cho cậu mở thơ coi thử.

Thơ rằng :

Ngồi buồn tạm bự

Tỏ gia phụ lang.

Kính thăm anh dốt chữ bình an

Xin quán từ nghe em phiền trách

Kể từ thơ vợ chồng xa cách

Em lẩn tay tình đã mây trăng

Vì có chi bật tích văn tâm ?

Lời trái phải cũng không tình tới

Anh dẫu có nơi nào bạn mới

Cũng cho em rõ nỗi sự tình

Làm chi em vẫn về một mình ;

Tức tôi bây đau lòng tha thiết ;

Nhớ bạn ngọc đoạn sáu chi xiết,

Thương thăm anh tác dạ ù-ê

Chắc mẹ cha dạy đó thú thế,

Nên anh biệt bấy lâu không tưởng tới,

Anh dẫu có nơi nào quên quá,

Em cũng nguyện giữ tiết cho nguyên,

Trai như anh chẳng thiêu chi duyên,

Gái như thiếp lại thiêu chi người bạn thắm,

Nhàng mà, niệm chồng vợ còn thương nhau lắm.

Anh nở nào phụ rầy cho đành ;

Chẳng nhớ câu giai ngẫu tự thiên thành,

Nỡ quên chữ lương duyên gió túc đế,

Ngồi văng về tai nghe tiếng đế.

Đế kêu sáu đứt ruột dòi con,

Đêm năm canh năm nghĩ trách đượm,

Ngày sáu khắc than thân tuổi phận,

Ngồi trông bạn trông rồi lại giận,

Giận rồi thương, thương rất dỗi thương.

Nói ra thì té lệ phở trương,

Bằng không nói mình đi thi đại,

Dấu phụ thiệp cũng vài lời trái phải,

Anh nở quên bên củ dò xưa,

Lời bạc tình bụng thiệp cũng chưa,

Sao anh lại dứt dằng ó-thước,

Em dẫu nhớ nhớ trông lịch trước,

Thiếp dẫu thương thương gió nhớ mây,

Biết cùng ai khuya sớm cho khuấy,

Một mình thiệp vào ra trường liêu,

Hồi khi trước cũng không ai biết,

Anh đừng thương ai nở ép duyên,

Cần nợ này dẫu có đảo diên,

Em cũng nguyện một lòng trực thiết,

Thiếp xa bạn trời cao có biết,

Em lia anh đất thấp dễ hay.

Tuyết đóng thiên sương tạnh gió day,

Trời lạnh leo tới năm vắn về,

Buồn ngó lên thấy chim thỏ thê,

Rầu nhìn xuống cá lội vờn giơ,

Tức mình nấy cam giận ông-tơ.

Đau già bây hờn thầy bà-nguyệt,

Xe chỉ thăm xe lời không thiệt,

Chấp môi tơ chấp dỗi nên lia,

Anh xa em như khóa xa chia,

Chàng xa thiếp như kim xa chì,

Ngồi mỗi một nghiêng mình năm nghĩ,

Ứng mộng linh xem thấy rõ ràng,

Nhình bóng anh bước tới vén màng,

Ôm cổ thiệp tay choàng qua mái tóc,

Thiếp ngồi giấy và mừng và khóc,

Tình giắt nóng mới liết chim bao,
 Kiên mộng linh dã-dưới thêm đau,
 Trăm đoạn thắm chàng ôi ! có biết,
 Trăm năm giữ một lòng trực tiết,
 Thà một mình chàng cho trọn chữ thiên kim,
 Phất chi em có cánh như chim,
 Lén tới đó thăm chàng kéo nhớ,
 Mười đêm năm tiêm nào cũng nhớ,
 Đợi tin chàng hề mắng qua thu,
 Em ngoài này khác thế như vọng phu,
 Chàng ở trông như cá kia gặp nước,
 Em đâu nhớ biết làm sao được,
 Dầu mây năm cũng phải đợi trông,
 Em xa anh như bướm xa bông,
 Chàng xa thiệp như ông lạc nhụy,
 Ngồi nghĩ tới dòng châu hột lựu,
 Đêm đêm năm nước mắt rưng rưng,
 Nay gửi lời kính lạy phu quân,
 Sao vậy cũng đời chung cho gặp mặt.

Ký tên : Hà-Hương bái.

Hữu đọc rồi nhào lẳng ra khóc, dầm ngực kêu trời, tại bởi ai một đứa một nơi, người thàng kẻ khóc. Tranh mới kể nói niềm tơ tóc, rằng có tới nhớ cậu trần trọc canh thâu. Tội nghiệp có hai tới thương cậu hết sức, có tới nói, cậu mà không ra chất có cạo đầu, theo ông thầy Dương mà quý y thọ phật. Xin cậu suy đi xét lại, cuộc ở đời ai biết đặng lòng ai, bây giờ đây mới rõ bụng có hai, thương cậu biết để đầu cho hết. Có tới một hai đôi chết, để cậu lại cho an nơi, sông làm chỉ chống góc biển vờ chơn trời, ngày tháng mòn hơi trông đợi. Hữu mới nói : « Thời mây về nói lời, lời bây giờ tao tới có mi ; ủa ? mà thôi, mây đứng đợi tao đi, về sửa sang khăn áo.

Khuya mấy đưa tao về, nghe
 không Tranh ?

Sau sẽ tiếp

Le fantaisiste.

L. H. Muru

Tại nạn phi thu'ong

(Tiếp theo)

THẦY PITON THỬ RẰNG MÌNH NÓI DỜI.

Xài phá cho hết của người ta giao cho, rồi lại có di hư vi thiệt, vu cáo trộm đạo, bày chuyện đặt đều rằng mình bị bắt.

Chuyện này khi ban sơ, ai cũng ngỡ là chuyện đại biến, nay nghe lại thì chẳng ra tuồng chi hết. Thật là chuyện điều cốt mà ; song điều mà sâu điều mà thâm chẳng phải điều chơi.

Thầy Piton thật là một tay đối trá phi thường ; xài phá cho hết của người ta, rồi lại giả việc trộm đạo để đó mang râu đội mũ mà bôn hành. Năm nay là 52 tuổi trên đầu, phải nhỏ sao ? Mà làm việc khờ khạo như đứa con nít nên mười vậy. Bộ thầy trông rằng đi rồi thì thôi không ai tâm niệm, thầy trông rằng đi cho an phận mà lập thân ; nên thầy mới lấy mà đem theo hai trăm quan tiền đặng làm phí lộ.

Đi đặng bốn ngày, thầy Piton tính đã hết thế (lưng tuổi đồng rắng) mới đến kêu cửa nhà dòng tại thành Lyon mà xin tá túc, cứu giúp. Mới bài ra những chuyện mình làm quí kẻ, bị bắt bỏ lên xe hơi, mà nói, làm cho người ta nghi bọn Bonnot-Garnier làm như vậy, song không hiểu làm sao nó lại dưng tánh mạng thầy, cũng lạ cha chả này. Chuyện thật tới đen như mực, rồi tợ như tơ, không biết sao mà tin cho đặng. Bị ông Adler là quan đầu phòng sở mật thám tại thành Lyon tra xét té mòi, nên cực chẳng đã thầy Piton phải chịu xưng mình gian dối và thú thiệt tội mình ; song chưa biết thú như vậy mà có thiệt chẳng ? Hay là còn dấu diếm đều chi

nữa. Bộ các quan án chưa tin thật như vậy, không rõ đến nữa còn lộ mòi chi ra không ? Nếu thật như vậy thì lấy làm may cho lắm đó.

Hỏi rút :

Qua ngày mồng sáu tháng sáu 1912, nhờ có tờ tra xét của sở mật thám Lyon, và cũng nhờ mòi cất vấn lại nữa, thầy Piton mới chịu thiệt rằng sai hết của người ta giao cho mình ; bởi muốn làm cho người ta khỏi nghi mình, nên mới giả j đặt bày chuyện bị cướp bắt như vậy đó.

Nhờ có các khoản tra xét của sở mật thám Lyon như vậy, thầy Piton mới là chịu thiệt :

Ciư khán quan có nhớ thầy Piton khai rằng quân cường đạo đã cho thầy mặt y phục thầy tu lại như cũ không ? Mà nay những quần áo mà ông Bè trên nhà dòng Chartreux, là nơi thầy Piton tá túc, đem giao cho ông Adler, quan đầu phòng sở mật thám đó, là một bộ đồ đen tui khiếm ; xét lại thì chẳng phải là đồ đã có mặt mà đi dường như lời thầy Piton khai ra đó. Thật quả là đó tại Lyon mua trong tiệm ngànhh của đại-phố lâu bán hàng giê tại Paris.

RƯƠNG VÁT CỦA THẦY PITON.

Ông Adler đi hỏi bạn bè trong tiệm coi có bán cho ai những quần áo kẻ ra đó không ? Ông mới hay rằng cách hai ba ngày rày tiệm có bán một cái rương vát (valise) bằng da vàng và đồ trang diêm cho một người khách ở viên phương lạ mặt. Đầu xảy đến một chuyện cũng kỳ, có người làm công trong tiệm khai rằng hồi sớm mai này y có đặng cái rương vát và đồ trang diêm nói đó, bỏ trước hàng ba cửa y.

Ông Adler khán xét gấp đặng những khăn hỉ muối, có dính chữ tắt, tên của thầy Piton, áo lót mở hời mua tại Lyon, một cái tượng ảnh với một cái dây có quai để hiệu của tên

thầy hủ ở Lyon ; trong đây ấy lại có hai miếng giấy chữ Nga-la-tư biên rõ ràng rằng người chủ cái vật là người ở thành Angers.

Đoạn rồi ông Adler mới truyền chỉ đệ dẫn thầy Piton đến tại công phòng của ngài ; ngài mới hỏi rút thầy Piton và khuyên người thú thật. Bởi thầy Piton cứ khai như cũ, quan đầu phòng mật thám mới chỉ rương vát đó cho thầy coi.

Thầy Piton chứng hững mới khai thật rằng :

Thầy là thủ-bồn hội thánh tại Angers. Vì công vụ thuyết lập sùng tu thánh-miếu, nên thầy cảm nhiều số bạc lớn hơn là số bạc thầy đã xài hết đó nữa. Bởi thầy xài lỡ số bạc của thầy giữ rồi, và ngày giao bạc hội cũng gần tới, không biết tính làm sao thầy mới là giả kẻ phao phản sự trộm đạo như vậy.

Ngày rằm tháng năm 1912, thầy đi qua thành Nantes, là có j đi sắm đặt y phục, râu, tóc, theo y người thế thường. Qua ngày mồng một tháng sáu, thầy mới giả kẻ trộm đạo trong chỗ ở, rồi đó, mới cặp nách quần áo mang tuối ra đi. Ra khỏi thành Angers một đôi, tới chỗ vắng vẻ thầy mới thay đồ, cởi hết y phục tu trì mặt đồ phạm tục vào, mang râu vờ, rồi nhảy phóc lên chuyến xe mười giờ mà đi Paris.

Tới kinh đô thầy mới vào khách sạn ở đường Lavandières-Sainte-Opportune ; qua ngày mồng ba tháng sáu thầy mới đi qua thành Lyon. Trước khi đi thầy đã có đặt phòng tại khách sạn đường Archers, khi thầy tới đó thì sáu giờ sớm mai.

Thầy đặng trật phòng Biện-lj Angers đời thầy thánh hầu ; qua sớm mai thứ tư, tiền bạc mọn hao, không biết đi đâu nữa, thầy mới bỏ tuối hai trăm quan tiền tuốc qua nhà dòng Chartreux mà đối bày tại nạn.

Ông Adler đã có tư tở cho quan Biện-lj Angers hay, nên mới để thầy Piton ngủ tại phòng của ngài mà chờ lệnh ; ngài truyền dạy giữ dinh nghiêm nhật hằng hồi.

TRUYỆN LƯU LINH CỦA THẦY PITON
LÊ KHI CÒN ĐỀU GÌ KHÁC HƠN LÀ
CHUYỆN TIỀN BẠC NỮA MÀ.

Ngày mồng sáu tháng sáu có tin bên thành Angers nói rằng :

Ngày hôm qua bên nay hay rằng thầy Piton hiện tại Lyon, ai nấy đều sững sờ. Sớm mai nấy lại hãi hùng hơn nữa. Những kim băng quý hữu của thầy Piton đều đứng tóc kinh tâm, dấu cho chuyện hẳn thật như vậy, cũng không ai chịu rằng thầy Piton xai hết của hội thánh.

Trong truyện này có đều mặt nhiệm, lẽ khi cũng còn sanh ra lẽ gì khác hơn và trọng hơn nữa chứ chẳng không.

Những người rõ biết chuyện này thì nói rằng lời khai của thầy Piton không thiệt chút nào hết, hoặc là nói : Có chỗ không thật.

Chuyện thầy Piton như thật có đi qua Lyon, thì có lẽ trong cơ tuần thành biết.

Gương xấu in đi như vậy, lẽ khi ai nấy đều biết, song phải đợi coi có đều chi tỏ rõ sẽ hay.

HỌ ANGERS TỪ BỎ THẦY PITON.

Ngày mồng sáu tháng sáu có tin ở thành Lyon nói rằng :

Thầy Piton đi về Angers hồi ba giờ, đang có thỉnh hầu quan Đê-thẩm về tội sang đoạt của tiền ước sáu chục ngàn quân.

Thầy Piton mà được thông thả, là nhờ bởi không ai kiện cáo đến người.

Trong họ có nhiều người bốn đạo đến Lyon mà đem thầy về Angers.

Bê trên nhà thờ Saint-Serges tại Angers cũng có cho hai người qua tới hỏi chiếu này đang mà rước thầy về nữa. Chừng bốn giờ sáng thầy Piton mới là tới Angers.

Xấu hổ lắm ; thầy khóc không biết là mấy lần. Bấy giờ thầy lại giả điên nữa ; ai nói gì mặt ai, thầy làm bộ không hiểu biết chi hết.

Người ta tưởng khi thầy có j đối nại sự không ngay thật đó.

Bốn đạo trong họ Angers lơ lảo.

Tin bên Angers nói rằng : sự thú tội của thầy Piton làm nao động như tâm cả và họ. Coi j nhứt báo Maine-et-Loire để biết lắm. Hết thầy trong họ đều bỏ phê việc thầy Piton.

Ngày hôm qua nhứt báo M. & L. nói có một đều thầy Piton về tới Angers mà thôi. Chiều bữa nay lại quyết từ bỏ thầy Piton mà rằng : « Tánh hạnh của thầy Piton như vậy, chắc phải bị người lương thiện quở trách chê bai, vì họ đã rõ sự tin lầm rồi. »

Hỏi ban sơ nhứt báo của đảng đạo giữa điệp này mà tranh đua với dân-quốc, nay lại đối j trở lòng. Coi chúc đó thì cũng rõ biết mọi đều đang.

Coi bộ người trong đạo, tưởng khi họ đợi lộ ra đều gì trọng nữa kia.

L. H. Mưu.

Tho' tin

Thơ của Dủ-Thức đáp lời hỏi của Thầy Vô-Sâm tại Tâyninh, hỏi như vậy : Chẳng biết người đệ-tử dạn thay là không phép một người mà giúp hai chỗ.

Dạn không đâu hằng việc riêng người,
Thầy hỏi nên tôi phải đáp lời,
Đạo đức người ưa thì mặn mặn,
Nghĩa nhân thế bỏ phải lời lời.

Lời lời trò muốn quên thầy cũ,
Đặng chúc danh quên cháu sánh chú,
Chà bữa lời xưa dọng chẳng sai,
Trông cây hoa quả hơn tu-hú.

Thi phò

KÉN CHỐNG ĐẠI THƯƠNG.

Mười năm sơn phàn chực dài gương ;
Chỉ đó chờ xe khách đại thương.
Trước biệt ruổi dưng đường lợi hại,
Sao cùng so sánh cuộc khai trương.
Nhà nông lắm ngại cơn mưa nắng,
Đường hoạn còn e lúc dờ đưng.
Giáo diệt thế gian là bực nhứt,
Của chống công vợ mặt toan đưng,
Tiện-nữ, Lê-xuân-Hạnh.

PHỤNG HỌA BÀI THI KÉN CHỐNG ĐẠI THƯƠNG.

Của Madame Lê-Xuân-Hạnh.

Coi người nước khác học làm gương,
Đầy đó chung cùng dựng nghiệp thương.
Đang gạo Bắc Nam nhà máy lập ;
Thuyền buôn Âu Á-Cánh bướm trương.
Lên cao nhờ có trang Kinh-Tế,
Xướng vục từng quen bạn Hải-Dương ;
Kẻ của người công dẫu vốn lại,
Nhiều tay thêm sức mạnh ai đưng.

Du-tử, Nguyễn-tuân-Anh.

QUI CÒ HƯƠNG CẢM TÁC.

Mười tám năm Du-hoạn bốn phang,
Ngày nay có việc trở về làng.
Nén Nhon cội Đước xem đời đạt,
Gia củ dờ xưa lạ ngỡ ngàn.
Đầy ngó yên anh kêu chèo chét.
Quang tường gai góc mọc tàn lang.
Cầm thi những bạn nhìn đầu vẫn,
Thầy cuộc Tang-Thương nghĩ lại càng,
Giáo Sỏi, đạo hiệu Bồng-Dinh.

ÔNG CHÀI THI

Gắm thú chải ni thú phải mê ;
Xa gần quen lão mặt Giàng-khé ;
Kính luân thâu tóm giếng ba lược ;

Tu-hú gai nhiều lị phải tuôn,
Tránh đi là trí có chi buồn,
Nghĩ tình sự đệ thì lai vàng,
Trái j sanh hờn. dạn mắt cuộn.

Mắt cuộn phụ diên học lòng thêm,
Một chỗ mà vui, bạc chớ thêm,
Nơi hậu thì mình đành trả phải,
Sảng công giúp sức luật không kềm.

Dại hình

Tòa Đại-hình Saigon xử tử :

Tên Huỳnh-văn-Ồ

Về tội giết Thị-Mai là vợ của Lê-văn-Mao
ở làng Bình-khánh (Thị nghề) mà đoạt tài.

Tên Nguyễn-văn-Dang

Lê-văn-Tâm kêu là Cai Tam
Nhuyễn-văn-Mười kêu là Hoài
Vô-văn-Giang kêu là Vang.

Cả bốn đều là tử phát-phối ra Côn-nôn.
Nay vì chúng nó giết tên Trần-văn-Di kêu là
Phạm-văn-Tiên, kêu là Nguyễn-văn-Nhiều,
cũng là tử ở tại Côn-nôn, nên tòa Đại-hình
xử quyết chúng nó.

Chúng nó cũng xin một hai tòa làm án tử
mà thôi ; vì vậy nên chúng nó không chịu
kị tên chống án về Tam-Pháp Đại-lý hình.

Cả thầy đều định chém tại Saigon, song
chưa biết là ngày nào.

Khổ Sai :

Chộc Lư-Bang bị 20 năm khổ sai, vì tội,
(buôn bán lỗ) đổ dẫu mà dốt tiếm ; đặng có vu
oan bắt công-ti bảo-kê thường bởi.

Sự nghiệp môn nông nước bốn bề ;
Sớm tối hê ha ngoài bãi Hại ;
Chiều về ngan dọc đũa gánh Nghê ;
Chán chán danh lợi chi màng lường ;
Lộc chúa cơm trời mặc ngoài ruộng.

Bồng Đình.

MỤC TỬ

Người thời bán ngựa kẻ buôn voi ;
Mục Tử xem ra rất phải môi ;
Đầu xóm ngêu ngao vang vọng hát ;
Lưng trâu thông thả dạo chơi còi ;
Đông tây nường kẻ nung nấu vat ;
Ngan dọc quyền ta chỉ sự roi ;
Sớm tối có hoa vui đường cội ;
Thanh nhàn một bữa đáng ngân thoi.

Bồng Đình.

Chò Sai

Kj nhật trình số 24 ngày 24 Aout 1912.
Nói về số thâu xuất công nho, khoản thuế
chính (IX) phải đọc lại như vậy :

Trong Nam-kj này còn nhiều làng không
sung túc, có khi soát nhập với làng kẻ cận
thì có ích hơn vãn vãn.

KY-AN

(Tiếp theo)

Thi-Công nghe rồi, dạy dẫn tiểu-tăng ra. Thi-
Công kêu Cửu-Hoàng nói : « Mấy lời của sai nhỏ
khai đó, có nghe không ? Hưng-Tăng nghe rồi
nói : « Thôi mạng này khai giừc. Lão gia bắt tức
hỏi nữa. » Thi-Công dạy thơ lại, tả lời cung, và kêu
Thật-Châu lên qui, thầy Cửu-Hoàng thọ hình, rồi
chịu nhận không cãi chời. Thi-Công dạy mời Hồ-
trương-Công lên, và nghe hỏi sau phân giải.

HỐI THƯ HAI MƯƠI HAI

TÔI HIÊN LÊN ÁN XỬ.

BỘN DỪ PHẢI BAY ĐÁU,

Hồ-Đặng-Cửu đến đứng lại một bên ; Thi-Công
cười và nói : « Bạn-hiên, Cửu-Hoàng và Thật-Châu
mới khai chịu thiệt rồi. » Đặng-Cửu người người nói :
« Tôi nghe, cúi xin lão sư phụ nghiêm xử. » Thi-
Công : « Họ đến bởi mình sanh sự. Lính-tôn là

Hàng-lam, sao lại đi giặc vợ và con gái vào chùa để
hương mà làm chi ? Hiên-khiê là người có đọc sách
thành hiện, tự hậu chớ khá làm quen với bọn tam
có lục ba mà chi ; như lính đường không, đẹp đẹp,
thì có mang tai ày đầu. Thôi ! Thủ cấp đó, lãnh về
mà an táng đi, chớ công văn lại sẽ chém chúng nó.
Đặng-Cửu nghe rồi, cúi đầu tạ ơn, bước tránh một
bên, ra áo gói nhày thủ cấp của song thân, ôm vào
lòng, rồi ra về. Thi-Công than thở, rồi kêu bọn Lưu-
quân-Phối, Vương-công-Bật và Đạo-nhơn ở am Địa-
Tạng, dựng xét xử ; sai dịch đáp ứng dân đủ lên. —
Trước hết hỏi ni có : « Họ ở nơi mụ là đầu, nghe
bốn-huyện phán, thầy đầu đi báo, thì đầu có gây họa,
lại dùng của mười lão đạo đi quân, làm gây lụy
cho nhiều người. Bọn ngu ham tiền, không kể đầu
người chết, lại dám quân nơi nhà sáu người ta,
giao họa cho người ; lý cho phải, thì Quân-Phối
mau đi báo quan ; ruồi lại gặp em Công-Bật sanh
lòng xấu, thầy đầu muốn dùng điệp xạo trá ; Lưu-
quân-Phối vì thường tiền, nên đánh chết, đầu xác
một bên. » Rồi trời lộng lộng, thừa mà chẳng lọt
là vậy đó. » Nói rồi, lại hỏi lão đạo : « Còn người
ở đầu lên họ chi ? » Đạo giả thưa : « Tôi ở Hà-nam,
tên Ngô-Lâm, đời nghèo nên trôi đến Giang-dó. »
Thi-Công hỏi : « Mụ và nói cho mi năm lượng bạc,
phải không ? » Ngô-Lâm trong lưng lấy ra năm
lượng, công-sai tiếp lấy để trên công án. — Lại dạy
rằng : « Mụ và đầu đầu người làm hại cho kẻ khác
đam ra xử 50 bằng rồi giải về. — Kêu Vương-tự-
Thần dạy rằng : « Vụ này nhà người có công thường
người năm lượng bạc của đạo giả đó, rồi về đi. —
Dạy đem Đạo giả giam chờ công văn phát lết. —
Kêu Vương-công-Bật và Lưu-quân-Phối nói : « Hai
người nghe ta phân phủ. — Công-Bật bầm hiên :
« Cúi xin Lão gia, xử mình cho em tôi. » Thi-Công
nói : « Ta đã bầm rõ trong tờ phút, công-văn
lại sẽ chánh pháp ; người lành thầy em về chốn, rồi
cho bà còn nó hay. Công-Bật cúi đầu tạ ơn. — Thi-
Công kêu Quân-Phối nói : « Đương ban ngày thầy
đầu người, thì báo quan cho mau, có đầu họa đến
ngày nay đó, nhưn người mong lòng giết người
ác phải thường mạng, chờ Bốn-huyện tiếp công văn
lại sẽ định đoạt. » Rồi kêu người dân Quân-Phối về
tìm tìm số sách sắp đặt nhà buôn giao gói cho bọn,
rồi đem vào giam. Và nghe hỏi sau phân giải.

Sau tiếp

Hoàng-Tài

SAIGON.—Imp. de l'OPINION

Le Gérant : Léon ISIDORE

